

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 86/2019/HSST

Ngày 15/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 13/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/QĐXXST - HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày: 08/10/1950

HKTT, chỗ ở: Thôn S, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 5/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Phạm Văn M, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị N, đã chết.

Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ 6.

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1954

Có 03 con: lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1982

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

T bị tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến ngày 04/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Kiêm L, sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A xã B huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Trung H, sinh năm: 1998. (vắng mặt)

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị E, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* *Người làm chứng:*

- Ông Vũ Văn Y, sinh năm: 1962. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/6/2019 tại nhà ở của Phạm Văn T ở thôn S, thị trấn K, huyện Khoái Châu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu kết hợp cùng Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang T đang ghi bán các số lô, số đề cho Nguyễn Kiêm L ở thôn A, xã B, huyện K, gồm các số lô 46, 12, 86, 15 mỗi số 25 điểm (mỗi điểm tương ứng với số tiền là 23.000 đồng), tổng số tiền T bán số lô cho L là 2.300.000 đồng. Sau đó, T ghi bán các số lô 74, 00, 59, 16 và 82 mỗi số 30 điểm cho Lê Trung H ở thôn X, thị trấn K, huyện K với tổng số tiền là 3.450.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T tổng số tiền là 7.400.000 đồng, 01 bút bi nước màu đỏ, 01 bút bi vỏ đỏ mực đen, 1 thước kẻ màu hồng, 01 tờ giấy một mặt có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là bảng lô, đề; thu giữ của L và H mỗi người 01 mảnh bìa giấy hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ hộp bánh có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cấp lô, cấp đề.

Ngày 01/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã quyết định trưng cầu giám định tài liệu là 01 tờ giấy một mặt có ghi chữ viết, số tự nhiên gọi là bảng lô, đề thu giữ của T ngày 26/6/2019; 01 tờ giấy có số và chữ ký gọi là cấp lô, đề thu giữ của L ngày 26/6/2019; 01 tờ giấy có số và chữ ký gọi là cấp lô, đề thu giữ của H ngày 26/6/2019 và 01 tờ giấy do Phạm Văn T viết ra ký được đánh bút lục lần lượt từ bút lục 1 đến bút lục 4.

Kết luận số 467/PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ viết và các chữ số trên tờ giấy đánh bút lục số 1 so với chữ viết, chữ số trên các tờ giấy được đánh bút lục số 2, 3, 4 là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ, hình thức mua bán số lô, số đề được thể hiện như sau: Khi có người mua thì T ghi các số lô, số đề vào mảnh cấp lô, cấp đề và ký tên ở phía dưới, sau đó T ghi các số lô, số đề đã bán được vào một tờ giấy gọi là bảng ghi lô, đề để theo dõi. Còn cấp lô, cấp đề T đưa cho người mua giữ để so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì người mua được gấp 70 lần so với số tiền đã bỏ ra mua. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng thì người mua sẽ được 80.000 đồng/01 điểm lô.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền lô, đề T bán ngày 26/6/2019 là 8.508.000 đồng. Trong đó, T bán số lô cho L và H được 5.750.000 đồng, trước đó cũng trong ngày 26/6/2019 T còn ghi bán các số lô, số đề cho nhiều người khác nhưng không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ, cụ thể của họ với tổng số tiền là 2.758.000 đồng, trong số này T đã thu 1.650.000 đồng còn lại 1.108.000 đồng T cho khách nợ chưa thu. Ngoài ra, T còn khai nhận đã ghi bán số lô số đề từ khoảng tháng 8 năm 2018. Hàng ngày, vào các buổi chiều T ở nhà ghi lô, đề cho khách sau đó tổng hợp lại thành một bảng lô đề. T không giữ lại các số lô đề đã bán mà chuyển toàn bộ bảng lô, đề cho vợ chồng anh Phạm Văn Q và chị Đỗ Thị E ở thôn X, thị trấn K, huyện K. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của T và nơi ở của vợ chồng Q E nhưng không thu giữ được những tài liệu, giấy tờ trên để xem xét xử lý.

Toàn bộ số tiền 7.400.000 đồng thu của T đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu. Còn 01 bút bi nước màu đỏ, 01 bút bi vỏ đỏ mực đen, 01 thước kẻ màu hồng, 01 tờ giấy một mặt có ghi chữ và các số tự nhiên thu của T và 02 mảnh bìa giấy hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ hộp bánh có ghi chữ và các số tự nhiên thu của L và H Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cơ quan điều tra cũng đã lấy lời khai của Phạm Văn Q và Đỗ Thị E nhưng cả Q và E đều khai không nhận bảng lô, đề của T nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với Q và E.

Đối với hành vi của Nguyễn Kiêm L và Lê Trung H xác định: L và H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 13/8/2019 Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số: 93/QĐ-VKS-HS ngày 12/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Phạm Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo:

- Phạm Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K)

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi nước màu đỏ, 01 bút bi vỏ đỏ mực đen, 1 thước kẻ màu hồng.

- Đối với 01 tờ giấy một mặt có ghi chữ và các số tự nhiên thu của T và 02 mảnh bìa giấy hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ hộp bánh có ghi chữ và các số tự nhiên thu của L và H là tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/6/2019, tại nhà của mình ở thôn S, thị trấn K, huyện K, Phạm Văn T đang ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Kiêm L và Lê Trung H với tổng số tiền là 5.750.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Ngoài ra, trước đó trong ngày 26/6/2019, T còn ghi bán các số lô, số đề với số tiền là 2.758.000 đồng cho một số người khác nhưng đều không rõ tên tuổi địa chỉ, cụ thể. Tổng số tiền T ghi bán số lô, số đề trong ngày 26/6/2019 là 8.508.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn bất chấp vi phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 93/CT - VKSKC ngày 12/9/2019 hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi xét xử bị cáo trên 70 tuổi, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có anh trai là ông Phạm Văn C là liệt sỹ chống Mỹ cứu nước; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn gây bức xúc xã hội, làm tha hoá đạo đức con người, là nguyên nhân làm sa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và cũng là để đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Mặc dù bị cáo Phạm Văn T chứa chấp cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình nhưng bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao

để xử phạt bị cáo với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Án định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng xác định dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu)

- Đối với 01 bút bi nước màu đỏ, 01 bút bi vỏ đỏ mực đen, 1 thước kẻ màu hồng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKSKC ngày 12/9/2019 của VKSND huyện Khoái Châu).

- Đối với số tiền 1.108.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nhưng không xác định được người chơi nên không có cơ sở để truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy một mặt có ghi chữ và các số tự nhiên thu của T và 02 mảnh bìa giấy hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ hộp bánh có ghi chữ và các số tự nhiên thu của L và H là tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn T có anh trai là liệt sĩ, đồng thời bị cáo trên 70 tuổi, có đơn xin miễn và được UBND xã nơi cư trú xác nhận nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với Phạm Văn Q và Đỗ Thị E đều khai không nhận bằng lô, đề của T nên không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với Q và E.

Đối với hành vi của Nguyễn Kiêm L và Lê Trung H xác định có hành vi đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Khoái Châu đã xử phạt hành chính là chính xác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/10/2019).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND thị trấn K, huyện K giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.
(Số tiền tịch thu hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051703.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K)

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi nước màu đỏ, 01 bút bi vỏ đỏ mực đen, 1 thước kẻ màu hồng là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKSKC ngày 12/9/2019 của VKSND huyện Khoái Châu).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các bị cáo;
- UBND tt K;
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Đào Duy Trĩnh